

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
**CHI CỤC KIỂM LÂM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **245** /CCKL-QLBVR Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **22** tháng 3 năm 2024  
V/v mời báo giá dịch vụ tư vấn  
thẩm định giá hàng hóa

Kính gửi: Các Công ty, Tổ chức thẩm định giá

Chi cục Kiểm lâm Thành phố Hồ Chí Minh đang xây dựng kế hoạch cung cấp cây giống trồng phân tán năm 2024 trên địa bàn Thành phố.

Để có cơ sở lập dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu và tổ chức lựa chọn nhà thầu theo hình thức đấu thầu rộng rãi, Chi cục Kiểm lâm kính đề nghị các Công ty thẩm định giá hoặc Tổ chức có đủ năng lực, kinh nghiệm và điều kiện hoạt động thẩm định giá, cung cấp báo giá dịch vụ tư vấn thẩm định giá hàng hóa, cụ thể như sau:

- Hàng hóa thẩm định giá: Giá cây giống các loại (đính kèm danh mục).
- Thời điểm thẩm định giá hàng hóa: theo giá thị trường tại thời điểm thẩm định giá.
- Thời gian thực hiện thẩm định: 07 ngày làm việc, kể từ ngày ký hợp đồng.
- Hình thức nhận báo giá: Báo giá bằng văn bản, có chữ ký của người đại diện pháp luật và đóng dấu Công ty.
- Địa chỉ nhận báo giá: Số 01 đường Đỗ Ngọc Thạnh, Phường 14, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh. Số điện thoại liên hệ (Bộ phận Văn thư): 028 38556274.
- Thời gian nhận báo giá: Trước 17 giờ ngày 27 tháng 3 năm 2024. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày.

Giá dịch vụ là giá trọn gói bao gồm thuế và các khoản chi phí liên quan.

Chi cục kiểm lâm rất mong nhận được sự quan tâm, tham gia báo giá của các Công ty, Tổ chức thẩm định giá./.

**Nơi nhận:**

- Website CCKL;
- Phòng HCTH Chi cục (để phối hợp);
- Lưu: VT, QLBVR.

**CHI CỤC TRƯỞNG**



**Vũ Hoàng Chương**

## DANH MỤC HÀNG HÓA THẨM ĐỊNH GIÁ

(Kèm theo Công văn số: 245 /CCKL-QLBVR ngày 22 tháng 3 năm 2024  
của Chi cục Kiểm lâm Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Loại cây	ĐVT	Tiêu chuẩn cây (Quy cách)			Số lượng (cây/bầu)
			Kích thước bầu đất (cm x cm)	Chiều cao H (m)	Đường kính cổ rễ D (cm)	
1	Dầu rái	Cây	20 x 30	1,3-1,5	1,2-1,5	1
2	Sao đen	Cây	20 x 30	1,3-1,5	1,2-1,5	1
3	Xà cừ	Cây	20 x 30	1,3-1,5	1,2-1,5	1
4	Băng lăng	Cây	20 x 30	1,3-1,5	1,2-1,5	1
5	Gỗ đở	Cây	20 x 30	1,3-1,5	1,2-1,5	1
6	Giáng hương	Cây	20 x 30	1,3-1,5	1,2-1,5	1
7	Phi lao	Cây	20 x 30	1,3-1,5	1,2-1,5	1
8	Lim xẹt	Cây	20 x 30	1,3-1,5	1,2-1,5	1
9	Cắm lai	Cây	20 x 30	1,3-1,5	1,2-1,5	1
10	Lát hoa	Cây	20 x 30	1,3-1,5	1,2-1,5	1
11	Sưa đỏ	Cây	20 x 30	1,3-1,5	1,2-1,5	1
12	Trắc	Cây	20 x 30	1,3-1,5	1,2-1,5	1
13	Sanh/Si	Cây	20 x 30	1,3-1,5	1,2-1,5	1
14	Phượng	Cây	20 x 30	1,3-1,5	1,2-1,5	1
15	Me tây	Cây	20 x 30	1,3-1,5	1,2-1,5	1
16	Cau búng	Cây	20 x 30	≥1,2	2,0-3,0	1
17	Hoàng nam	Cây	20 x 30	≥1,2	1,2-1,5	1
18	Bò cạp nước	Cây	20 x 30	≥1,2	1,2-1,5	1
19	Chuông vàng	Cây	20 x 30	≥1,0	1,2-1,5	1
20	Kèn hồng	Cây	20 x 30	1,3-1,5	1,2-1,5	1
21	Tràm nước	Cây	6 x 12	0,30- 0,50	0,30- 0,50	1
22	Ăc ó	Bầu	9 x 10	7 hom/bầu		1

Ghi chú:

(1) Kích thước bầu đất là kích thước của khối đất, phân...theo cây giống (**không đồng nghĩa với kích thước của túi ny lon đựng bầu cây giống**)

(2) Giá cây bao gồm: Đơn giá cây; phí nguồn gốc cây giống theo quy định; phí bốc xếp, vận chuyển đến các điểm giao nhận (21 quận huyện và thành phố Thủ Đức) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các loại phí, thuế khác theo quy định (nếu có).